TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 204/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 18 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Hồ Đăng K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 7/113 TP, phường PV, thành phố H.

- Người yêu cầu: Chị Trần Thị Thanh Nh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn DNN, xã PD, huyện PV, tỉnh TT Huế.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Đăng K và chị Trần Thị Thanh Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Hồ Đăng K và chị Trần Thị Thanh Nh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hồ Đăng Anh Q, sinh ngày 10/4/2014. Anh K và chị Nh thoả thuận giao cháu Hồ Đăng Anh Q cho chị Nh nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đồng kể từ ngày quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hồ Đăng Anh Q thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Thị Thanh Nh, nếu anh Hồ Đăng K chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh Hồ Đăng K phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung: Anh Hồ Đăng K và chị Trần Thị Thanh Nh xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Hồ Đăng K và chị Trần Thị Thanh Nh xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Hồ Đăng K và chị Trần Thị Thanh Nh mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng mà anh K và chị Nh đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/004657 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nên anh K và chị Nh không phải nộp tiếp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND xã PD, huyện PV, tỉnh TT Huế (ĐK số 54, quyển số 01/2013 ngày 21/8/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.